TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đông.
2. Bà Trần Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên tòa*: Bà Trịnh Thị Thanh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Điểu Thị V, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Số nhà 230, tổ 4, ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh Điểu Hữu L, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2021; bản tự khai ngày 17/01/2022 nguyên đơn là chị Điểu Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Điểu Hữu L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2015 nhưng đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anhL không chăm lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc cho vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên

can nhưng anhL vẫn không thay đổi. Vì những điều này mà vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa với nhau và sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anhL nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điểu Hữu L.

- Về con chung: Chị và anh Điểu Hữu L có 01 con chung là Điểu Anh T, sinh ngày 17/5/2015. Khi ly hôn chị đồng ý giao cho anhL được trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu chia cho chị 01 xe mô tô Honda Wave an pha biển số 60B4-71102, trị giá 10.000.000đ.

Ngày 17/01/2022, chị Vân có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Điểu Hữu L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 19/01/2022, bị đơn anh Điểu Hữu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Điểu Thị V tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2015 nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do chị Vân không chung thủy. Anh và chị Vân đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm yêu thương đối với chị Vân nên chị Vân yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Điểu Thị V có 01 con chung là Điểu Anh T, sinh ngày 17/5/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Điểu Thị V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân giữa chị Vân và anhL đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu

xin ly hôn của chị Vân là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân.

Về con chung: Chị Vân và anhL có 01 con chung tên là Điểu Anh T, sinh ngày 17/5/2015. Khi ly hôn chị Vân đồng ý giao cho anhL được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu T đang sống cùng anhL được anhL nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Vì vậy, cần giao cháu T cho anhL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời chị Vân không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anhL không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết, anhL khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của chị Vân do chị Vân tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vân chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Trả lại cho chị Vân số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Điểu Hữu L hiện cư trú tại ấp Đức Thắng 1, xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Điểu Thị V yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Điểu Hữu L nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Điểu Thị V là nguyên đơn; anh Điểu Hữu L là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Điểu Thị V và bị đơn anh Điểu Hữu L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Điểu Thị V và anh Điểu Hữu L tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Điểu Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Vân và anhL đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị Vân và anhL đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…**có nghĩa vụ sống chung với nhau***". Tuy nhiên, kể từ khi chị Vân anhL không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân và anhL đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Vân yêu cầu xin ly hôn với anhL là có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân, giải quyết cho chị Vân được ly hôn với anhL theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị Điểu Thị V và anh Điểu Hữu L có 01 con chung là Điểu Anh T, sinh ngày 17/5/2015. Chị Vân đồng ý giao con chung cho anhL được trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T hiện sống cùng với anhL và anhL cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy việc giao cháu T cho anhL tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo được việc phát triển bình thường của con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị Vân trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con do anhL không yêu cầu.

Chị Vân có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Chị Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết, anhL khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung là 01 xe mô tô Honda Wave an pha biển số 60B4-71102, trị giá 10.000.000đ do chị Vân tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

[8] Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Vân chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Trả lại cho chị Vân số tiền 300.000đ chị Vân đã nộp tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Điểu Thị V. Chị Điểu Thị V được ly hôn với anh Điểu Hữu L.

2) Về con chung: Giao cháu Điểu Anh T, sinh ngày 17/5/2015 cho anh Điểu Hữu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con do anhL không yêu cầu.

Chị Vân có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung là 01 xe mô tô Honda Wave an pha biển số 60B4-71102, trị giá 10.000.000đ do chị Vân tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

4) Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5) Về án phí: Chị Điểu Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vân đã nộp theo biên lai số 0003306 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Vân đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho chị Điểu Thị V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Vân đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003308 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

5) Về quyền kháng cáo: Chị Điểu Thị V và anh Điểu Hữu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Túc Trưng (giấy CNKH số 32, ngày 21/4/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Viển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Hoàng Văn Đông-Trần Thúy Nga	**Trần Thị Viển**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM